

UBND XÃ NGHĨA ĐÔ
TRƯỜNG MN TÂN TIẾN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/KH-MNTT

Nghĩa Đô, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

I. Kết quả đạt được

1. Công tác số lượng

Năm học 2024-2025 trường có tổng số 9 lớp với 214 trẻ (trẻ 5 tuổi 65; trẻ 4 tuổi 60, trẻ 3 tuổi 51, trẻ 2 tuổi 39). Tỷ lệ huy động trẻ 0-2 tuổi ra lớp đạt 32,8% (tăng 0,2%) so với năm học trước. Trẻ 3-5 tuổi duy trì đạt 100%.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Xếp loại viên chức

- Kết quả đánh giá chuyên môn giáo viên: 18/18 GV được đánh giá, xếp loại chuyên môn khá, giỏi trở lên.

- Xếp loại viên chức trong năm học: 22/22 CBGVNV được đánh giá xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.2. Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên

Tổng số CBQL, GV hoàn thành chương trình BDTX 21/21 đạt 100%.

3. Kết quả công tác thi đua

3.1. Về tập thể

- Tập thể đạt danh hiệu LĐTT

4.2. Về cá nhân

- Đạt Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 05 người.

- Đạt Lao động tiên tiến: 11` người.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

Cơ sở vật chất một số điểm trường lẻ xuống cấp, một số bộ phận nhỏ phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của trẻ, công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường đạt kết quả chưa cao.

Việc đổi mới phương pháp dạy học lớp ghép của một số giáo viên đạt hiệu quả chưa cao, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và tiếp cận chuyên đổi số của đội ngũ chậm.

99% trẻ là con em người dân tộc thiểu số nên còn nhút nhát, thiếu tự tin, vốn từ tiếng Việt hạn chế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

CSVC các điểm trường lẻ được đầu tư xây dựng đã lâu, mức độ hao mòn cao, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn nên công tác XHHGD để sửa chữa, bổ sung chưa hiệu quả.

Một số cán bộ quản lý, giáo viên chưa quyết tâm cao trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Chưa thực sự đầu tư thời gian nghiên cứu, tìm tòi phương pháp chuyên môn.

Trẻ ở thôn bản xa trung tâm, bố mẹ chủ yếu giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ nên trẻ ít vốn tiếng phổ thông.

III. Bài học kinh nghiệm

Tích cực, chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

Nâng cao vai trò của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là nhân tố tiên phong trong tổ chức thực hiện thành công sự đổi mới. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải là người đi đầu trong đổi mới, có quyết tâm cao, tâm huyết, trách nhiệm với mọi hoạt động giáo dục của nhà trường;

Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức và năng lực, trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh vượt khó, sáng tạo, trách nhiệm, tâm huyết cho đội ngũ

Tích cực ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Nâng cao chất lượng đội ngũ.

Làm tốt công tác truyền thông giáo dục, xã hội hóa giáo dục, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội cho phát triển sự nghiệp giáo dục.

PHẦN II

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. Các căn cứ xây dựng

1. Các văn bản chỉ đạo hướng dẫn

Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025- 2026 đối với GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Văn bản số 676/SGDĐT- GDMN, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT Lào Cai V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, địa phương và kết quả đạt được trong năm học 2024-2025.

2 Những thuận lợi, khó khăn

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai; Đảng uỷ- HĐND- UBND, các ban ngành, đoàn thể xã Nghĩa Đô về công tác giáo dục của địa phương.

Đội ngũ CBQL, giáo viên trẻ, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc ở từng vị trí việc làm.

Nhận thức của nhân dân về GDMN ngày một chuyển biến rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường để thực hiện các mục tiêu năm học.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, an toàn đảm bảo mọi điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Các chế độ chính sách đối với trẻ được Nhà nước quan tâm, góp phần tăng tỷ lệ trẻ ra lớp, đặc biệt trẻ 0-2 tuổi.

2.2. Khó khăn

Dân cư sống rải rác không tập trung, địa hình đi lại phức tạp có ảnh hưởng đến tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần. Bên cạnh đó, điều kiện kinh tế của nhân dân gặp nhiều khó khăn, công tác huy động XHHGD ủng hộ bằng hình thức tiền mặt để phát triển nhà trường còn hạn chế.

Trẻ em là người dân tộc thiểu số chiếm trên 99%, việc giao tiếp bằng tiếng phổ thông hạn chế, trẻ thiếu tự tin, 88,9% là lớp ghép nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng dạy và học các độ tuổi.

Một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động, đặc biệt là lấy trẻ làm trọng tâm; các lớp học không tập trung, điểm trường cách xa nhau, xa trung tâm, khó khăn cho giáo viên trong trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ.

II. Các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; Đổi mới quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

2. Tập trung giải pháp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và thực hiện Chương trình GDMN tại nhà trường; tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới và triển khai Chương trình GDMN mới theo lộ trình của Bộ GDĐT; thực hiện nghiêm các quy định về công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Tham mưu xây dựng Đề án duy trì, nâng cao chất lượng và triển khai thực hiện Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội.

4. Rà soát, quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với thực tiễn của địa phương; thực hiện các giải pháp huy động trẻ em đến trường, lớp mầm non.

5. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; bố trí số lượng GV MN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

6. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em

khuyết tật; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em mầm non và Nhà giáo trong cơ sở GDMN.

III. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về Luật Giáo dục năm 2019; Nghị định số 105/2020/NĐ/CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và CSGD có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Đổi mới công tác quản lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của trang Website, Fanpage công khai các hoạt động của trường, nhóm lớp theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/06/2024.

- Sử dụng và lưu trữ hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ GDMN. Thực hiện có hiệu quả việc quản lý hồ sơ điện tử (Hồ sơ quản lý nhân sự, Hồ sơ quản lý trẻ em, ký hồ sơ giáo viên, quản lý các loại hồ sơ nhóm lớp trên vnedu,...).

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ trường học thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (kiểm tra HĐSP nhà giáo: 5/18 gv; KT chuyên đề: 13/18 gv; kiểm tra bếp ăn, VSATTP, kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo kế hoạch).

2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

- *Chăm sóc sức khỏe:* Thực hiện có hiệu quả công tác y tế học đường theo quy định. 100% trẻ em đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới. Phối hợp với cơ sở Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, không chế thừa cân, béo phì. Thường xuyên tổ chức các hoạt động vệ sinh trường, lớp học; chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày; Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- *Công tác nuôi dưỡng:* Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường; tổ chức nuôi dưỡng đảm bảo về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ, có giải pháp nâng cao chất lượng bữa ăn, đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ; Quản lý chặt chẽ chất lượng, số lượng bữa ăn như cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố

bữa ăn phù hợp; thực hiện nghiêm túc việc tính khẩu phần ăn kịp thời điều chỉnh thực đơn, cân đối dinh dưỡng cho trẻ, đảm bảo đủ định lượng, khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày, không để thừa, thiếu suất ăn/ngày; **ng nghiêm cấm việc bớt xén khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.**

- Tiếp tục triển khai các mô hình “Trồng một cây, nuôi một con”, “Dinh dưỡng cho bé”, phù hợp với nhà trường để tăng cường nguồn thực phẩm sạch, sử dụng rau, quả theo mùa, nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ; hạn chế sử dụng các thực phẩm đóng gói, hộp và chế biến sẵn.

- Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; thực hiện nghiêm các quy định về An toàn thực phẩm (ATTP); nhân viên nấu ăn phải tập huấn và được xác nhận tập huấn kiến thức ATTP, được khám sức khỏe định kỳ có giấy xác nhận đủ điều kiện sức khỏe; kiểm soát chặt chẽ và công khai nguồn cung ứng thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN. Tăng cường kiểm tra, giám sát của các cấp quản lý, có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, phát huy tính chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo với mục tiêu giáo dục và liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, tiếp tục tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến vận dụng sáng tạo linh hoạt, phù hợp với văn hóa, điều kiện của nhà trường. Đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày; chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình ở các điểm trường.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người; giáo dục giới tính; An toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với nhà trường, điều kiện địa phương.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chủ đề "Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện" gắn với thực hiện mô hình “Trường xanh”, “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng môi trường tiếng Việt theo tiêu chí của Bộ GDĐT, triển khai có hiệu quả tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS; Phối hợp với chặt chẽ với cha mẹ trẻ giúp trẻ nghe, hiểu, nói tiếng Việt, chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông. Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới bất kỳ hình thức nào.

- Tiếp tục thực hiện “Chương trình tin nhắn cho cha mẹ hỗ trợ con học tại nhà”; chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng đi học lớp 1 đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Chủ động tổ chức rà soát, đánh giá về thực trạng quy mô trường lớp, việc huy động trẻ em mẫu giáo, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... tham mưu bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập, chuẩn bị sẵn sàng triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; 4 tuổi, 3 tuổi

- Nhà trường chủ động tham mưu với Ban chỉ đạo phổ cập cấp xã tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, sáp nhập xã, phường, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT: Duy trì đạt chuẩn phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, trẻ 4 tuổi. Chủ động triển khai thực hiện Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 tuổi theo lộ trình.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác; rà soát chuẩn hóa dữ liệu PCGDMNTNT, đối chiếu, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ phổ cập

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tập trung các giải pháp nhằm đạt các chỉ tiêu Kế hoạch giao năm học 2025-2026 và các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2025.

- Tham mưu với chính quyền địa phương, chỉ đạo tuyên truyền vận động, huy động trẻ em đến trường, lớp, để thực hiện mục tiêu Phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Phần đầu tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 33% trở lên; mẫu giáo đạt 98% trở lên.

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

4.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu

- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí ngân sách đầu tư công giai đoạn 2026-2030; đảm bảo sở vật chất trường lớp đáp ứng yêu cầu tối trường của trẻ em, phấn đấu đạt các mục tiêu đã được đề ra trong Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030; nâng cao tỉ lệ phòng học kiên cố, cải tạo, nâng cấp các công trình phụ trợ (công trình vệ sinh, bếp ăn, nguồn nước sạch,...) cải tạo, sửa chữa nâng cấp các cơ sở vật chất, thiết bị đã xuống cấp; rà soát, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu; đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ đổi mới GDMN và Phổ cập GDMN cho trẻ em mầm non từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về quản lý, sử dụng thiết bị; rà soát, xây dựng nội quy, quy chế bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, bảng tương tác đã được đầu tư. Khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị hiện. Từng bước thực hiện xây dựng thư viện cơ sở GDMN theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

- Tăng cường kiểm tra (định kỳ, đột xuất) việc bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, các thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đã được đầu tư; kiểm tra việc sử dụng tài liệu, học liệu trong các cơ sở GDMN theo quy định, để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục đảm bảo thực hiện đúng quy định.

4.2.2. Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia gắn với nông thôn mới và kiểm định chất lượng giáo dục; tham mưu, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đào tạo đội ngũ.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên, nhân viên theo quy định; phân công đảm bảo khách quan, dân chủ công bằng và phù hợp với đội ngũ hiện có của nhà trường, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; yêu cầu mỗi CBQL chịu trách nhiệm phụ trách, chỉ đạo, sinh hoạt tối thiểu với một tổ chuyên môn và thực hiện nhiệm vụ giảng dạy đủ số giờ theo quy định tại Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ GDĐT; sắp xếp bố trí tối thiểu 02 GV/nhóm/lớp ở các điểm trường có 01 nhóm/ lớp

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên theo quy định hiện hành.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư quy định; đổi mới nội

dung, chuyên đề, hình thức bồi dưỡng chuyên môn phù hợp tình hình thực tế, giúp CBQL, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên dạy vùng DTTS.

- Tiếp tục đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong nhà trường và đơn vị khác

- Năm học 2025-2026: Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” các cấp nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em cho CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại viên chức và người lao động; đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo Thông tư quy định, gắn công tác đánh giá, xếp loại với việc đào tạo, bồi dưỡng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác CDS trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non; Nhà trường thực hiện đánh giá mức độ CDS theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động CDS với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành; chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, phù hợp với điều kiện của nhà trường và khả năng thực hiện của giáo viên, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách tạo áp lực cho giáo viên.

- Phát triển kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở để chia sẻ dùng chung toàn trường và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo; hướng dẫn giáo viên khai thác từ kho học liệu dùng chung các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có chất lượng để vận dụng trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với nhà trường.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; Đổi mới Chương trình GDMN. Cung cấp các thông tin về quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho phát triển GDMN tại địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí thông tin, truyền thông về GDMN: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; phát động và tổ chức các phong trào

thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “*Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về xã hội hóa GDMN, tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp đặc biệt là trẻ 0- 2 tuổi.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về chương trình và học liệu, phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường kiểm tra, giám sát theo hướng phân cấp; đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, thúc đẩy của các cấp quản lý giáo dục; phối hợp trong việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN; phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc thực hiện nhiệm vụ GDMN.

- Chú trọng công tác kiểm tra nội bộ của, đảm bảo đúng quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, thông báo kết quả; thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học, khắc phục kịp thời những khó khăn, hạn chế để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Triển khai, thực hiện các nội dung kế hoạch năm học 2025-2026 tới toàn thể CBQLGVNV nhà trường.

2. Căn cứ điều kiện thực tế nhà trường, nhận thức học sinh nhóm, lớp, Phó hiệu trưởng, các tổ khối xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên môn sát với kế hoạch của nhà trường. Xác định rõ mục tiêu, biện pháp và tổ chức thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện nội dung kế hoạch đề ra. Đề xuất các ý kiến điều chỉnh, bổ sung trong năm học.

4. Các tổ, khối, cá nhân gửi kế hoạch BGH xét duyệt trước khi triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026 của trường Mầm non Tân Tiến, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ Hiệu trưởng nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (GDMN);
- CBQL, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Phùng Thị Trại

DỰ KIẾN
CÔNG VIỆC THỰC HIỆN THEO THÁNG, NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc chính
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - CBQL, GV tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng hè do Sở GD&ĐT tổ chức. - Tuyển sinh trẻ theo kế hoạch, huy động tối đa số trẻ 2-5 tuổi ra lớp. - Kiểm tra nắm bắt tình hình đầu năm học. Chuẩn bị các điều kiện về CSVC, đồ dùng đồ chơi. - Phân công giáo viên phụ trách lớp, giáo viên làm công tác kiêm nhiệm, nhiệm vụ của từng thành viên trong hội đồng nhà trường. - Phân công và tổ chức cho giáo viên đi điều tra số liệu phổ cập tại các thôn bản. - Tổng hợp, báo cáo số liệu đầu năm học với Sở GD&ĐT. - Tổ chức Hội nghị VC- NLĐ. Kí cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học. Phát động các phong trào thi đua trong năm học. <p>* Nội dung bổ sung:</p>
Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức lễ khai giảng năm học 2025-2026 - Tổ chức họp phụ huynh đầu năm ở tất cả các điểm trường. Xin ý kiến, thống nhất các khoản thỏa thuận, hạng mục tài trợ. - Tổng hợp hồ sơ, xét duyệt trẻ được hưởng chế độ ăn trưa, chế độ hỗ trợ CPHT. - Xây dựng KH thực hiện nhiệm vụ và các loại kế hoạch thực hiện trong năm học. - Kiểm tra cơ sở nắm bắt tình hình các lớp, điểm trường, số lượng, tỷ lệ trẻ ra lớp, nề nếp học sinh đầu năm, kiểm tra bếp ăn các điểm trường. - Chỉ đạo giáo viên cân, đo và theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ giai đoạn I. - Cập nhật số liệu trên các phần mềm: CSDL, vnedu, PCGD-XMC. <p>* Nội dung bổ sung:</p>
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên ; Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch của Tổ chuyên môn; Ktra đột xuất 1 số gv. - chuẩn bị mọi điều kiện đề nghị kiểm tra duy trì PCGD trẻ 4,5 tuổi <p>* Nội dung bổ sung:</p>

<p>Tháng 11/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội thi “Dinh dưỡng với sức khỏe trẻ thơ” cấp trường. - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra thực hiện NV năm học 03 giáo viên. <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 12/2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên, ktra đột xuất 1 số gv. - Chỉ đạo giáo viên cân, đo và theo dõi bằng biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ giai đoạn 2. - Cập nhật số liệu giữa kỳ trên phần mềm CSDL, vnedu - Chỉ đạo khảo sát chất lượng trẻ học kì I. - Tổng hợp số liệu học kì I, báo cáo Sở GD&ĐT - Tổ chức sơ kết học kì I. <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 1+ 2/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ tết nguyên đán - Kiểm tra nề nếp giáo viên, học sinh sau tết. Vận động học sinh đi học chuyên cần sau tết. - Kiểm tra bếp ăn tập thể 6/6 điểm trường - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 3/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 8/3. - Chỉ đạo giáo viên cân, đo, theo dõi biểu đồ sức khỏe trẻ giai đoạn 3. - Kiểm tra thực hiện NV năm học 02 giáo viên, ktra đột xuất. <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Tháng 4/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra chuyên đề 03 giáo viên. - Kiểm tra bếp ăn tập thể tại 6/6 điểm trường, kiểm tra đột xuất 1 số điểm trường. <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

<p>Tháng 5/2026</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiệm thu chất lượng trẻ cuối năm học. Bàn giao trẻ 5 tuổi cho TH - Thực hiện kiểm kê đồ dùng, tài sản. - Cập nhật số liệu cuối năm trên phần mềm CSDL, vnedu - Tổng hợp, xếp loại và tổng kết các phong trào thi đua, các chuyên đề. - Đánh giá, xếp giáo viên, CBQL theo chuẩn và đánh giá xếp loại viên chức cuối năm học. - Tổng kết nội bộ nhà trường, xét thi đua cuối năm. - Tổ chức lễ tổng kết năm học và tri ân học sinh 5 tuổi. - Bàn giao cơ sở vật chất, học sinh cho thôn bản trước khi nghỉ hè. <p>* Nội dung bổ sung:</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
-------------------------	---